

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 29 - 11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dậu, ông Sùng A Dinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 17/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hạng A S** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/4/2004 tại huyện C, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hạng A V - Sinh năm 1973 và bà Vàng Thị D - Sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con ; Tiền án: Không, tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 30/7/2023 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật theo Quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 30/7/2023 của Công an huyện C, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 10/8/2023, chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử lần nào; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Hạng A S1 – Sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/5/2023, bị cáo Hạng A S có hành vi tàng trữ lâm sản trái phép 32 lóng gỗ nghiến tròn (thuộc nhóm IIA) có khối lượng 0,113 m³ và bị Công an huyện C phát hiện lập biên bản vi phạm; Đến ngày 30/7/2023 Công an huyện ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hạng A S về hành vi Tàng trữ

lâm sản trái pháp luật, phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng, Hạng A S đã thi hành xong ngày 10/8/2023.

Đến khoảng 15 giờ ngày 27/8/2023 bị cáo một mình đi xe mô tô đi từ nhà tại thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Điện Biên đến nương của gia đình khu vực giáp danh huyện Q, tỉnh Sơn La, tại đây bị cáo có gặp một nhóm người không biết tên tuổi, địa chỉ và hỏi mua được của những người này 20 lóng gỗ nghiến tròn dạng thớt mỗi cái có đường kính 30 cm, dày khoảng 05 cm với giá 40.000 đồng một cái. Sau khi mua được thớt nghiến bị cáo xếp vào bao tải đã chuẩn bị sẵn và chở về cất giấu tại đoạn đường thuộc thôn T, xã Đ. Đến khoảng 03 giờ sáng, ngày 28/8/2023 bị cáo chở 20 lóng gỗ trên để đi bán tại huyện G, tỉnh Điện Biên, khi bị cáo đến đoạn đường thuộc thôn P, xã B, huyện C thì bị tổ công tác Công an huyện C phát hiện thu giữ 20 lóng gỗ nghiến dạng thớt, 01 chiếc xe mô tô. Toàn bộ số gỗ thu giữ trên bị cáo không có hồ sơ lâm sản.

Thu giữ và xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra:

- 20 lóng gỗ nghiến đều tròn dạng thớt có khối lượng 0,06m³ (quy thành gỗ tròn là 0,096m³).

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 27T1- 114.xx.

Tại biên bản kiểm tra lâm sản, bảng kê lâm sản xác định: 20 lóng gỗ thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,06 m³.

Tại kết luận giám định số 546/CNR-VP ngày 08/9/2023 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam giám định các mẫu gỗ thu giữ do Công an huyện C cung cấp kết luận: Mẫu vật gửi giám định là gỗ Nghiến; được xếp vào nhóm IIA trong Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ, gỗ Nghiến được xếp nhóm II trong "Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước" ban hành kèm theo quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hạng A S1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô cho bị cáo mượn xe để đi lại và không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSHTC ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa chùa đã truy tố bị cáo Hạng A S về tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, đề nghị áp dụng thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự; tịch thu sung ngân sách nhà nước toàn bộ số gỗ thu giữ của bị cáo và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua lời khai của bị cáo và các chứng cứ được làm rõ tại phiên tòa đã xác định được:

Bị cáo Hạng A S vì muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân nên ngày 27/8/2023 bị cáo đã mua 20 lóng gỗ nghiến dạng thớt nhằm mục đích bán lại kiếm lời, đến ngày 28/8/2023 bị cáo dùng xe mô tô chở gỗ đi bán thì bị Công an bắt giữ; số lượng 20 lóng gỗ nghiến đẽo tròn thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,06m³ (quy thành gỗ tròn là 0,096m³) thuộc nhóm IIA, nằm trong danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ được; phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ tang vật phương tiện, bảng kê lâm sản, biên bản xác định khối lượng tang vật vi phạm, kết luận giám định số 546/CNR-VP ngày 08/9/2023 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã có hành vi mua gỗ nghiến với mục đích để bán trái phép 20 lóng gỗ nghiến đẽo tròn có khối lượng 0,06m³ (quy thành gỗ tròn là 0,096m³) thuộc nhóm IIA nằm trong danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại, số gỗ bị cáo mua và bán không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc lâm sản hợp pháp là trái với quy định về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản.

Trước đó, ngày 30/7/2023 bị cáo đã bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ lâm sản trái pháp luật, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000đồng, bị cáo đã nộp xong ngày 10/8/2023, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi mua và vận chuyển 20 lóng gỗ nghiến chưa đủ 01 năm nên bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

Do đó, hành vi bị cáo mua và vận chuyển 20 lóng gỗ nghiến trái phép với mục đích để bán kiếm lời trong thời gian chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ lâm sản trái pháp luật đã phạm vào tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào các quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng mà trực tiếp là hành vi mua và bán lâm sản trái pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, ngày 30/7/2023 bị cáo bị Công an huyện xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên tình tiết đã bị xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo đã được sử dụng làm dấu hiệu để định tội theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, khối lượng lâm sản thu giữ của bị cáo 0,06m³ là không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên đang sống chung cùng bố mẹ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về các vấn đề có liên quan: Đối với nhóm người bán gỗ nghiêng cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 27T1- 114.xx đã làm rõ thuộc sở hữu của anh trai bị cáo là anh Hạng A S1, anh S1 không biết việc bị cáo mượn xe để vận chuyển gỗ, do đó Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 20 lóng gỗ nghiêng là vật chứng thu giữ của bị cáo cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] **Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] **Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Hạng A S phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hạng A S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng các Điều 123, 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số gỗ thu giữ của bị cáo: 20 lóng gỗ nghiến đẽo tròn dạng thớt có tổng khối lượng 0,06 m³.

Số vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an huyện Tủa Chùa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tòng Thị Lan